

14	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh	Hưng				7	9		8,0	10						
15	25CH1C_15	Trần Bá	Hưng				8	8		8,0	10						
16	25CH1C_16	Phạm Tấn	Kha				6	8		7,0	10						
17	25CH1C_17	Phan Minh	Khánh				7	8		7,5	10						
18	25CH1C_18	Lê Thế	Khải				8	8		8,0	10						
19	25CH1C_19	Hồ Minh	Khôi				7	8		7,5	10						
20	25CH1C_20	Phạm Tuấn	Kiệt														
21	25CH1C_21	Ngô Thành	Lâm				7	7		7,0	10						
22	25CH1C_22	Nguyễn Thiên	Long				9	9		9,0	10						
23	25CH1C_23	Ngô Tấn	Lộc				7	7		7,0	10						
24	25CH1C_24	Nguyễn Tấn	Lộc				6	8		7,0	10						
25	25CH1C_25	Võ Nguyễn Hữu	Luân				7	8		7,5	10						
26	25CH1C_26	Nguyễn Nhật	Minh														
27	25CH1C_27	Trương Hạo	Nam				8	7		7,5	10						
28	25CH1C_28	Châu Thị Tuyết	Nhi				8	8		8,0	10						
29	25CH1C_29	Lý Thịnh	Phát				6	7		6,5	9						
30	25CH1C_30	Ngô Đình	Phú														
31	25CH1C_31	Đặng Thị Kim	Phượng				7	8		7,5	10						
32	25CH1C_32	Nguyễn Thế	Quang				7	8		7,5	10						
33	25CH1C_33	Trần Văn	Quân				8	8		8,0	10						
34	25CH1C_34	Đặng Phước	Sang				7	8		7,5	9						
35	25CH1C_35	Nguyễn Minh	Tài														
36	25CH1C_36	Phương Hoài	Tân				7	8		7,5	10						
37	25CH1C_37	Phan Nhựt	Tấn				6	8		7,0	10						
38	25CH1C_38	Lê Quốc	Thái				7	8		7,5	10						
39	25CH1C_39	Trần Đức	Thái				7	8		7,5	10						
40	25CH1C_40	Ngô Hoàng	Thiên				7	8		7,5	10						
41	25CH1C_41	Nguyễn Trường	Thiên				6	8		7,0	10						
42	25CH1C_42	Trương Huỳnh Ngọc	Thiện				8	8		8,0	10						
43	25CH1C_43	Dương Hữu	Thịnh				8	8		8,0	10						

44	25CH1C_44	Nguyễn Mai	Tiên				8	9		8,5	10						
45	25CH1C_45	Huỳnh Công	Tính				8	8		8,0	10						
46	25CH1C_46	Nguyễn Thị Thu	Trang				9	9		9,0	10						
47	25CH1C_47	Nguyễn Đan	Trường				7	9		8,0	10						
48	25CH1C_48	Trần Phạm Anh	Tuấn				6	8		7,0	9						
49	25CH1C_49	Cao Bá	Vũ				8	8		8,0	10						
50	25CH1C_50	Lê Minh	Vũ				6	8		7,0	10						

Tổng số 50

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên



Nguyễn Thành Công